TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 112/2019/HSST.
Ngày: 13/8/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tâm;

2. Ông Lường Văn Hịa.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Dần - Thẩm tra viên, Toà án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Đ tham gia phiên toà: Ông Phạm Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 129/2019/TLST- HS ngày 15/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2019/QĐXXST- HS ngày 01/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quàng Văn P, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1990, tại Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản Noong Hẹt, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quàng Văn D, sinh năm 1963 và bà: Lường Thị X, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, không bị xử lý hành chính; bị bắt từ ngày 16/5/2019 cho đến nay. "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 16/5/2019, bị cáo đi từ nhà ở bản Noong Hẹt, xã N, huyện Đ đến khu vực đội 18, xã Thanh An với mục đích là mua ma túy về sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi (không biết tên và địa chỉ) 01 viên hồng phiến với giá tiền là 50.000đ. Bị cáo ra lề đường ở đội 18, xã Thanh An để viên hồng phiến dưới đất trước mặt chuẩn bị xử dụng. Hồi 09 giờ 00 phút cùng ngày, khi bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ thu giữ dưới đất 01 viên hồng phiến.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 16/5/2019 đã xác định:

01 viên nén màu hồng thu giữ của bị cáo có khối lượng là 0,12 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 525/GĐ – PC09 ngày 27/5/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận:

- Mẫu viên nén màu hồng được trích từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn P gửi giám định là Methamphetamine;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 123/CT-VKSHĐB ngày 12/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Quàng Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Áp dụng Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tôi biết hành vi của tôi là vi phạm pháp luật, tôi nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của tôi, cho tôi xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Ngày 16/5/2019, bị cáo bị bắt quả tang khi đang chuẩn bị sử dụng 01viên Methamphetamine có tổng khối lượng 0,12 gam thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội của tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì, ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm

khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là nghiêm trọng, nên cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có khả năng thi hành. Cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ có được là do bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên và địa chỉ, nên CQĐT không có cơ sở để xác minh làm rõ được.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[8]. Vật chứng: 0,12 gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án đã gửi giám định toàn bộ, không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định nên không còn vật chứng để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS:

1.Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn P phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Quàng Văn P 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày (16/5/2019).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

4. Về vật chứng: Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND T Điện Biên
- VKSND H Điện Biên
- VKS tỉnh.
- CQĐTCA H Điện Biên
- Phòng HNVCA T Điện Biên
- Sở TP Điện Biên
- THA HS tỉnh ĐB.
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Chi cục THADSHĐB;
- Bị cáo.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Văn Lương